

UBND HUYỆN KBANG
VĂN PHÒNG HĐND-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 40 /VP-TH

V/v tự rà soát và niêm yết, công
khai thủ tục hành chính

Kbang, ngày 23 tháng 04 năm 2019

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Thực hiện Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ *Về hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính*; Khi Chủ tịch UBND tỉnh công bố TTHC mới hoặc TTHC sửa đổi bổ sung, công chức đầu mối kiểm soát TTHC các xã, thị trấn (Văn phòng thống kê) phải rà soát và niêm yết công khai (tại Bộ phận một cửa và Trang thông tin điện tử thành phần của xã, thị trấn), hoặc bỏ niêm yết các TTHC hết hiệu lực. Tuy nhiên, hiện nay các xã, thị trấn chưa thực hiện tốt; qua kiểm tra, rà soát thì các xã, thị trấn chưa thống nhất được số lượng TTHC hiện đang còn hiệu lực để thực hiện. Văn phòng HĐND-UBND huyện đã thống kê 230 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã tính đến ngày 19/4/2019 (danh mục kèm theo công văn), Văn phòng HĐND-UBND huyện đề nghị UBND các xã, thị trấn:

1. Căn cứ danh mục thống kê các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã, chỉ đạo công chức chuyên môn tiếp tục rà soát các TTHC, báo cáo Văn phòng HĐND-UBND huyện các TTHC hết hiệu lực, các TTHC còn thiếu chưa được thống kê trước ngày 5/5/2019.

2. Thực hiện niêm yết công khai đầy đủ danh mục và nội dung TTHC còn hiệu lực theo Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ tại Bộ phận một cửa xã và Trang thông tin điện tử thành phần xã.

3. Khi nhận được Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh công bố TTHC, tiến hành rà soát, cập nhật, công khai, niêm yết TTHC kịp thời, đầy đủ

Nhận được công văn này, đề nghị UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT UBND huyện;
- Lưu VT, VP, TH.



Lê Duy Kiên

BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ

(Tính đến ngày 19/4/2019)



STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	QĐ CÔNG BỐ
I ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA - ĐƯỜNG BỘ			
1	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	Đường thủy NB	QĐ số 975/QĐ-UBND ngày 30/10/2015.
2	Thủ tục cấp GCN đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	Đường thủy NB	QĐ số 975/QĐ-UBND ngày 30/10/2015.
3	Cấp giấy đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	Đường thủy NB	QĐ số 975/QĐ-UBND ngày 30/10/2015.
4	Thủ tục cấp GCN đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	Đường thủy NB	QĐ số 975/QĐ-UBND ngày 30/10/2015.
5	Thủ tục cấp GCN đăng ký lại phương tiện, trường hợp phương tiện chuyển quyền sở hữu nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Đường thủy NB	QĐ số 975/QĐ-UBND ngày 30/10/2015.
6	Thủ tục cấp GCN đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi hợp phương tiện chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Đường thủy NB	QĐ số 975/QĐ-UBND ngày 30/10/2015.
7	Thủ tục cấp GCN đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh	Đường thủy NB	QĐ số 975/QĐ-UBND ngày 30/10/2015.
8	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa	Đường thủy NB	QĐ số 975/QĐ-UBND ngày 30/10/2015.
9	Thủ tục xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa	Đường thủy NB	QĐ số 975/QĐ-UBND ngày 30/10/2015.
10	Thủ tục cấp phù hiệu hành nghề vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự.	Đường bộ	QĐ số 1077/QĐ-UBND ngày 26/11/2015.
II NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN - LÂM NGHIỆP - THỦY LỢI			
1	Thủ tục đăng ký cấp sổ vịt chạy đồng	Nông nghiệp và PTNT	QĐ số 307/QĐ-UBND ngày 24/4/2014.
2	Thủ tục cấp GCN kinh tế trang trại	Nông nghiệp và PTNT	QĐ số 307/QĐ-UBND ngày 24/4/2014.

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	QĐ CÔNG BỐ
3	Thủ tục cấp đổi GCN kinh tế trang trại	Nông nghiệp và PTNT	QĐ số 307/QĐ-UBND ngày 24/4/2014.
4	Thủ tục cho thuê rừng đối với hộ gia đình, cá nhân	Nông nghiệp và PTNT	QĐ số 307/QĐ-UBND ngày 24/4/2014.
5	Thủ tục giao rừng cho cộng đồng dân cư thôn	Nông nghiệp và PTNT	QĐ số 307/QĐ-UBND ngày 24/4/2014.
6	Thủ tục khai thác gỗ rừng trồng tập trung bằng vốn do chủ rừng tự đầu tư hoặc Nhà nước hỗ trợ	Nông nghiệp và PTNT	QĐ số 307/QĐ-UBND ngày 24/4/2014.
7	Thủ tục khai thác tận dụng rừng trồng trong quá trình thực hiện các biện pháp lâm sinh	Nông nghiệp và PTNT	QĐ số 307/QĐ-UBND ngày 24/4/2014.
8	Thủ tục khai thác rừng trồng tập trung bằng vốn do chủ rừng tự đầu tư hoặc Nhà nước hỗ trợ	Nông nghiệp và PTNT	QĐ số 307/QĐ-UBND ngày 24/4/2014.
9	Thủ tục khai thác tre, nứa trong rừng sản xuất, rừng phòng hộ là rừng tự nhiên (đối với chủ rừng là hộ gia đình)	Nông nghiệp và PTNT	QĐ số 307/QĐ-UBND ngày 24/4/2014
10	Thủ tục Khai thác tận dụng rừng trồng trong quá trình thực hiện các biện pháp lâm sinh, hay các hoạt động khai thác lâm sinh phục vụ công tác nghiên cứu khoa học và đào tạo nghề đối với rừng trồng do chủ rừng tự đầu tư hoặc Nhà nước hỗ trợ	Nông nghiệp và PTNT	QĐ số 307/QĐ-UBND ngày 24/4/2014.
11	Khai thác gỗ rừng trồng trong vườn nhà, trang trại và cây gỗ trồng phân tán của chủ rừng là hộ gia đình	Nông nghiệp và PTNT	QĐ số 307/QĐ-UBND ngày 24/4/2014.
12	Thủ tục xác nhận của UBND cấp xã đối với lâm sản chưa qua chế biến có nguồn gốc khai thác từ rừng tự nhiên, rừng trồng tập trung, vườn nhà, trang trại, cây trồng phân tán	Nông nghiệp và PTNT	QĐ số 307/QĐ-UBND ngày 24/4/2014.
13	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	Nông nghiệp và phát triển nông thôn	QĐ số 384/QĐ-UBND ngày 05/3/2019
14	Thủ tục khai thác chính, tận dụng, tận thu gỗ rừng trồng trong rừng sản xuất	Lâm nghiệp	QĐ số 831/QĐ-UBND ngày 08/9/2017.
15	Khai thác tận dụng gỗ rừng tự nhiên trên diện tích đất rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác hoặc thực hiện các biện pháp lâm sinh	Lâm nghiệp	QĐ số 831/QĐ-UBND ngày 08/9/2017.
16	Khai thác, tận dụng, tận thu lâm sản ngoài gỗ không thuộc loài nguy cấp quý, hiếm, loài được ưu tiên bảo vệ trong rừng sản xuất theo quy định của pháp luật.	Lâm nghiệp	QĐ số 831/QĐ-UBND ngày 08/9/2017.

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	QĐ CÔNG BỐ
	Thủ tục xác nhận của UBND cấp xã đối với cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ có nguồn gốc khai thác từ vườn, trang trại, cây trồng phân tán của tổ chức; cây có nguồn gốc khai thác từ rừng tự nhiên trong nước, rừng trồng tập trung, vườn nhà, trang trại, cây phân tán của cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân.	Lâm nghiệp	QĐ số 831/QĐ-UBND ngày 08/9/2017.
17	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước	Thủy lợi	QĐ số 1193/QĐ-UBND ngày 29/11/2018.
18	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	Thủy lợi	QĐ số 1266/QĐ-UBND ngày 26/12/2018.
19	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	Thủy lợi	QĐ số 1266/QĐ-UBND ngày 26/12/2018.
20	ĐẤT ĐAI - MÔI TRƯỜNG		
I	Đề nghị miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng	Đất đai	QĐ số 798/QĐ-UBND ngày 31/8/2017.
1	Hoà giải tranh chấp đất đai	Đất đai	QĐ số 591/QĐ-UBND ngày 28/5/2018.
2	Tham vấn báo cáo đánh giá tác động môi trường	Môi trường	QĐ số 798/QĐ-UBND ngày 31/8/2017.
3	Xác nhận hợp đồng tiếp nhận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	Môi trường	QĐ số 591/QĐ-UBND ngày 28/5/2018.
4	TỰ PHÁP - HỘ TỊCH - HOÀ GIẢI - PHỎ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT - BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC		
IV	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi	Hộ tịch	QĐ số 1023/QĐ-UBND ngày 11/11/2015.
1	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi	Hộ tịch	QĐ số 1023/QĐ-UBND ngày 11/11/2015.
2	Thủ tục đăng ký khai tử và xóa đăng ký thường trú đối với người chết có đăng ký thường trú tại tỉnh Gia Lai	Hộ tịch	QĐ số 1023/QĐ-UBND ngày 11/11/2015.
3	Đăng ký khai sinh	Hộ tịch	QĐ số 511/QĐ-UBND ngày 17/5/2017.
4	Đăng ký khai tử	Hộ tịch	QĐ số 511/QĐ-UBND ngày 17/5/2017.
5	Đăng ký khai sinh lưu động	Hộ tịch	QĐ số 511/QĐ-UBND ngày 17/5/2017.

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	QĐ CÔNG BỐ
7	Đăng ký khai tử lưu động	Hộ tịch	QĐ số 511/QĐ-UBND ngày 17/5/2017.
8	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Hộ tịch	QĐ số 511/QĐ-UBND ngày 17/5/2017.
9	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Hộ tịch	QĐ số 511/QĐ-UBND ngày 17/5/2017.
10	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Hộ tịch	QĐ số 511/QĐ-UBND ngày 17/5/2017.
11	Đăng ký giám hộ	Hộ tịch	QĐ số 511/QĐ-UBND ngày 17/5/2017.
12	Đăng ký chấm dứt giám hộ	Hộ tịch	QĐ số 511/QĐ-UBND ngày 17/5/2017.
13	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính cho người dưới 14 tuổi	Hộ tịch	QĐ số 511/QĐ-UBND ngày 17/5/2017.
14	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	Hộ tịch	QĐ số 511/QĐ-UBND ngày 17/5/2017.
15	Đăng ký lại khai sinh	Hộ tịch	QĐ số 511/QĐ-UBND ngày 17/5/2017.
16	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	Hộ tịch	QĐ số 511/QĐ-UBND ngày 17/5/2017.
17	Đăng ký lại khai tử	Hộ tịch	QĐ số 511/QĐ-UBND ngày 17/5/2017.
18	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	Hộ tịch	QĐ số 511/QĐ-UBND ngày 17/5/2017.
19	Đăng ký kết hôn	Hộ tịch	QĐ số 511/QĐ-UBND ngày 17/5/2017.
20	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	Hộ tịch	QĐ số 511/QĐ-UBND ngày 17/5/2017.
21	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	Hộ tịch	QĐ số 511/QĐ-UBND ngày 17/5/2017.
22	Đăng ký kết hôn lưu động	Hộ tịch	QĐ số 511/QĐ-UBND ngày 17/5/2017.

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	QB CÔNG BỐ
23	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Hộ tịch	QB số 511/QĐ-UBND ngày 17/5/2017.
24	Đăng ký lại kết hôn	Hộ tịch	QB số 511/QĐ-UBND ngày 17/5/2017.
25	Ghi chú việc nuôi con nuôi đã đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của nước láng giềng	Nuôi con nuôi	QB số 390/QĐ-UBND ngày 27/4/2016.
26	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	Nuôi con nuôi	QB số 542/QĐ-UBND ngày 02/6/2017.
27	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	Nuôi con nuôi	QB số 542/QĐ-UBND ngày 02/6/2017.
28	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	Nuôi con nuôi	QB số 542/QĐ-UBND ngày 02/6/2017.
29	Cấp bản sao từ sổ gốc	Chứng thực	QB số 588/QĐ-UBND ngày 25/5/2018.
30	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	Chứng thực	QB số 588/QĐ-UBND ngày 25/5/2018.
31	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, điểm chỉ được)	Chứng thực	QB số 588/QĐ-UBND ngày 25/5/2018.
32	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	Chứng thực	QB số 588/QĐ-UBND ngày 25/5/2018.
33	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	Chứng thực	QB số 588/QĐ-UBND ngày 25/5/2018.
34	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	Chứng thực	QB số 588/QĐ-UBND ngày 25/5/2018.
35	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Chứng thực	QB số 588/QĐ-UBND ngày 25/5/2018.
36	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	Chứng thực	QB số 588/QĐ-UBND ngày 25/5/2018.
37	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Chứng thực	QB số 588/QĐ-UBND ngày 25/5/2018.
38	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Chứng thực	QB số 588/QĐ-UBND ngày 25/5/2018.

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	QĐ CÔNG BỐ
39	Chứng thực di chúc	Chứng thực	QĐ số 588/QĐ-UBND ngày 25/5/2018.
40	Thủ tục công nhận hòa giải viên	Hòa giải ở cơ sở	QĐ số 966/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 của UBND tỉnh
41	Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải	Hòa giải ở cơ sở	QĐ số 966/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 của UBND tỉnh
42	Thủ tục thôi làm hòa giải viên	Hòa giải ở cơ sở	QĐ số 966/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 của UBND tỉnh
43	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên	Hòa giải ở cơ sở	QĐ số 966/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 của UBND tỉnh
44	Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật	Phổ biến GDPL	QĐ số 736/QĐ-UBND ngày 26/7/2018 của UBND tỉnh
45	Thủ tục miễn nhiệm tuyên truyền viên pháp luật	Phổ biến GDPL	QĐ số 736/QĐ-UBND ngày 26/7/2018 của UBND tỉnh
46	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	Bồi thường nhà nước	QĐ 710/QĐ-UBND ngày 20/7/2018.
V	DÂN TỘC		
1	Xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc miền núi giai đoạn 2016-2020	Dân tộc	QĐ số 156/QĐ-UBND ngày 20/2/2017 của UBND tỉnh
2	Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	Dân tộc	QĐ số 721/QĐ-UBND ngày 24/7/2018 của UBND tỉnh
3	Công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	Dân tộc	QĐ số 721/QĐ-UBND ngày 24/7/2018 của UBND tỉnh
VI	THI ĐUA KHEN THƯỞNG - TÔN GIÁO		
1	Thủ tục tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ chính trị	Thi đua - Khen thưởng	QĐ số 1122/QĐ-UBND ngày 09/11/2018.
2	Thủ tục tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	Thi đua - Khen thưởng	QĐ số 1122/QĐ-UBND ngày 09/11/2018.
3	Thủ tục tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề	Thi đua - Khen thưởng	QĐ số 1122/QĐ-UBND ngày 09/11/2018.
4	Thủ tục tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đợt xuất	Thi đua - Khen thưởng	QĐ số 1122/QĐ-UBND ngày 09/11/2018.

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	QĐ CÔNG BỐ
5	Thủ tục tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình	Thi đua - Khen thưởng	QĐ số 1122/QĐ-UBND ngày 09/11/2018.
6	Thủ tục xét tặng danh hiệu vinh danh Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng"	Khen thưởng	QĐ số 08/QĐ-UBND ngày 04/01/2019.
7	Thủ tục xét truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng"	Khen thưởng	QĐ số 08/QĐ-UBND ngày 04/01/2019.
8	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng	Tôn giáo	QĐ số 498/QĐ-UBND ngày 03/5/2018.
9	Thủ tục đăng ký bỏ sung hoạt động tín ngưỡng	Tôn giáo	QĐ số 498/QĐ-UBND ngày 03/5/2018.
10	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	Tôn giáo	QĐ số 498/QĐ-UBND ngày 03/5/2018.
11	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	Tôn giáo	QĐ số 498/QĐ-UBND ngày 03/5/2018.
12	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bỏ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	Tôn giáo	QĐ số 498/QĐ-UBND ngày 03/5/2018.
13	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung	Tôn giáo	QĐ số 498/QĐ-UBND ngày 03/5/2018.
14	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã	Tôn giáo	QĐ số 498/QĐ-UBND ngày 03/5/2018.
15	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác	Tôn giáo	QĐ số 498/QĐ-UBND ngày 03/5/2018.
16	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung	Tôn giáo	QĐ số 498/QĐ-UBND ngày 03/5/2018.
17	Thủ tục thông báo tổ chức quyền góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	Tôn giáo	QĐ số 498/QĐ-UBND ngày 03/5/2018.
VII ĐĂNG KÝ QUẢN LÝ CƯ TRÚ			
1	Đăng ký thường trú tại công an xã, thị trấn thuộc huyện của tỉnh Gia Lai	Đăng ký quản lý cư trú	QĐ số 431/QĐ-UBND ngày 28/7/2009.
2	Tách sổ hộ khẩu tại Công an xã, thị trấn thuộc huyện của tỉnh Gia Lai	Đăng ký quản lý cư trú	QĐ số 431/QĐ-UBND ngày 28/7/2009.
3	Cấp đổi sổ hộ khẩu tại Công an xã, thị trấn thuộc huyện của tỉnh Gia Lai	Đăng ký quản lý cư trú	QĐ số 431/QĐ-UBND ngày 28/7/2009.

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	QĐ CÔNG BỐ
4	Điều chỉnh thay đổi trong sổ hộ khẩu tại Công an xã, thị trấn thuộc huyện của tỉnh Gia Lai	Đăng ký quản lý cư trú	QĐ số 431/QĐ-UBND ngày 28/7/2009.
5	Xác nhận việc trước đây đã đăng ký thường trú tại Công an xã, thị trấn thuộc huyện của tỉnh Gia Lai	Đăng ký quản lý cư trú	QĐ số 431/QĐ-UBND ngày 28/7/2009.
6	Cấp đổi sổ tạm trú tại công an xã, thị trấn thuộc huyện của tỉnh Gia Lai	Đăng ký quản lý cư trú	QĐ số 431/QĐ-UBND ngày 28/7/2009.
7	Điều chỉnh thay đổi trong sổ tạm trú tại Công an xã, thị trấn thuộc huyện của tỉnh Gia Lai	Đăng ký quản lý cư trú	QĐ số 431/QĐ-UBND ngày 28/7/2009.
8	Lưu trú và thông báo lưu trú tại Công an xã, thị trấn thuộc huyện của tỉnh Gia Lai	Đăng ký quản lý cư trú	QĐ số 431/QĐ-UBND ngày 28/7/2009.
9	Thay đổi nơi đăng ký thường trú tại Công an xã, thị trấn thuộc huyện của tỉnh Gia Lai	Đăng ký quản lý cư trú	QĐ số 431/QĐ-UBND ngày 28/7/2009.
10	Cấp Giấy chuyển hộ khẩu tại Công an xã, thị trấn thuộc huyện của tỉnh Gia Lai	Đăng ký quản lý cư trú	QĐ số 431/QĐ-UBND ngày 28/7/2009.
11	Cấp lại sổ hộ khẩu tại công an xã, thị trấn thuộc huyện của tỉnh Gia Lai	Đăng ký quản lý cư trú	QĐ số 431/QĐ-UBND ngày 28/7/2009.
12	Xóa đăng ký thường trú tại công an xã, thị trấn thuộc huyện của tỉnh Gia Lai	Đăng ký quản lý cư trú	QĐ số 431/QĐ-UBND ngày 28/7/2009.
13	Đăng ký tạm trú tại công an xã, thị trấn thuộc huyện của tỉnh Gia Lai	Đăng ký quản lý cư trú	QĐ số 431/QĐ-UBND ngày 28/7/2009.
14	Cấp lại sổ tạm trú tại công an xã, thị trấn thuộc huyện của tỉnh Gia Lai	Đăng ký quản lý cư trú	QĐ số 431/QĐ-UBND ngày 28/7/2009.
15	Khai báo tạm vắng tại công an xã, thị trấn thuộc huyện của tỉnh Gia Lai	Đăng ký quản lý cư trú	QĐ số 431/QĐ-UBND ngày 28/7/2009.
VIII NHÀ Ở			
1	Xác nhận có nhà ở trên đất	Xây dựng nhà ở	QĐ số 431/QĐ-UBND ngày 28/7/2009.
IX VĂN HOÁ - LỄ HỘI			
1	Xác nhận hộ liên kết kinh doanh karaoke, vũ trường, trò chơi điện tử	Văn hóa - Thể thao	QĐ số 431/QĐ-UBND ngày 28/7/2009.
2	Xin phép thành lập câu lạc bộ thể dục, thể thao	Văn hóa - Thể thao	QĐ số 431/QĐ-UBND ngày 28/7/2009.

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	QĐ CÔNG BỐ
3	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội	Lễ hội	QĐ số 1101/QĐ-UBND ngày 02/11/2018.
4	Thủ tục xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm	Văn hóa	QĐ số 310/QĐ-UBND ngày 25/02/2019.
5	Thủ tục xét tặng giấy khen gia đình văn hóa	Văn hóa	QĐ số 310/QĐ-UBND ngày 25/02/2019.
X	KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, TIẾP CÔNG DÂN		
1	Xử lý đơn tại cấp xã	Khiếu nại - Tố cáo	QĐ số 174/QĐ-UBND ngày 21/02/2017.
2	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã	Khiếu nại - Tố cáo	QĐ số 174/QĐ-UBND ngày 21/02/2017.
3	Giải quyết tố cáo tại cấp xã	Khiếu nại - Tố cáo	QĐ số 174/QĐ-UBND ngày 21/02/2017.
4	Tiếp công dân tại cấp xã	Tiếp công dân	QĐ số 174/QĐ-UBND ngày 21/02/2017.
XI	GIÁO DỤC ĐÀO TẠO		
1	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học	Giáo dục - đào tạo	QĐ số 418/QĐ-UBND ngày 20/3/2019.
2	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	Giáo dục - đào tạo	QĐ số 418/QĐ-UBND ngày 20/3/2019.
3	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại	Giáo dục - đào tạo	QĐ số 418/QĐ-UBND ngày 20/3/2019.
4	Sắp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	Giáo dục - đào tạo	QĐ số 418/QĐ-UBND ngày 20/3/2019.
5	giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	Giáo dục - đào tạo	QĐ số 806/QĐ-UBND ngày 07/8/2018.
XII	DÂN SỐ		
1	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số	Dân số - KHHGD	QĐ số 921/QĐ-UBND ngày 07/9/2018.
XIII	CÔNG SẢN		
1	QĐ mua sắm tài sản công có giá trị dưới 100 triệu đồng trên một gói mua sắm để phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp không phải lập thành dự án đầu tư	Quản lý công sản	QĐ số 997/QĐ-UBND ngày 28/9/2018.